

# Báo cáo đồ án 2

Môn Kiến trúc máy tính và Hợp ngữ

Các thành viên:

- Tôn Thất Vĩnh – MSSV: 1512679
- Nguyễn Đào Xuân Trường – MSSV: 1512624
- Vòng Chí Tài – MSSV: 1512474

## Mục lục

1. Mô tả các hàm quan trọng.....	3
char* Date(int day, int month, int year, char* TIME) .....	3
char* Convert(char* TIME, char type).....	3
int Day(char* TIME) .....	3
int Month(char* TIME) .....	3
int Year(char* TIME) .....	4
int LeapYear(char* TIME).....	4
int GetTime(char* TIME_1, char* TIME_2) .....	4
char* WeekDay(char* TIME) .....	4
2. Quy tắc khi viết và gọi hàm trong MIPS.....	5
Quy tắc viết hàm .....	5
Quy tắc gọi hàm .....	5

## 1. Mô tả các hàm quan trọng

`char* Date(int day, int month, int year, char* TIME)`

Tương ứng với label date trong MIPS

Input: ngày (\$a0), tháng (\$a1), năm (\$a2), TIME (\$a3) là địa chỉ của chuỗi rỗng đã được cấp phát sẵn (11 phần tử)

Output: địa chỉ chuỗi TIME (\$v0) đã được chuyển đổi theo định dạng DD/MM/YYYY

Các cài đặt: Lần lượt lấy từng ký tự của ngày (\$a0), tháng (\$a1), năm (\$a2) gán vào vùng nhớ tương ứng trên (\$v0)

`char* Convert(char* TIME, char type)`

Tương ứng với label convert trong MIPS

Input: địa chỉ chuỗi TIME (\$a0) theo định dạng DD/MM/YYYY, type (\$a1) thuộc 3 loại A/B/C

Output: \$v0 là địa chỉ chuỗi kết quả tương ứng với type:

- A. MM/DD/YYYY
- B. Month DD, YYYY
- C. DD Month, YYYY

Cách cài đặt: Hoán đổi vị trí các phần tử trong chuỗi, cài đặt thêm hàm getMonthName để lấy tên tháng và lưu vào chuỗi

`int Day(char* TIME)`

Tương ứng label day trong MIPS

Input: địa chỉ chuỗi TIME (\$a0) theo định dạng DD/MM/YYYY

Output: giá trị nguyên ngày trong chuỗi TIME (\$v0)

Cách cài đặt: Lấy từng giá trị ký tự trong chuỗi DD, chuyển đổi thành số nguyên và trả về

`int Month(char* TIME)`

Tương ứng label month trong MIPS

Input: địa chỉ chuỗi TIME (\$a0) theo định dạng DD/MM/YYYY

Output: giá trị nguyên tháng trong chuỗi TIME (\$v0)

Cách cài đặt: Lấy từng giá trị ký tự trong chuỗi MM, chuyển đổi thành số nguyên và trả về

### `int Year(char* TIME)`

Tương ứng label year trong MIPS

Input: địa chỉ chuỗi TIME (\$a0) theo định dạng DD/MM/YYYY

Output: giá trị nguyên năm trong chuỗi TIME (\$v0)

Cách cài đặt: Lấy từng giá trị ký tự trong chuỗi YYYY, chuyển đổi thành số nguyên và trả về

### `int LeapYear(char* TIME)`

Tương ứng label LeapYearC trong MIPS

Input: địa chỉ chuỗi TIME (\$a0) theo định dạng DD/MM/YYYY

Output: \$v0 = 1 nếu là năm nhuận, \$v0 = 0 nếu không là năm nhuận.

Cách cài đặt: Lấy giá trị Year trong chuỗi TIME (bằng hàm Year) và xét nếu (year%4==0 && year%100!=0) || year%400==0 thì trả về 1, ngược lại trả về 0

### `int GetTime(char* TIME_1, char* TIME_2)`

Tương ứng label getTime trong MIPS

Input: địa chỉ chuỗi TIME\_1 (\$a0) và TIME\_2 (\$a1) theo định dạng DD/MM/YYYY

Output: giá trị nguyên số ngày cách biệt giữa thời gian trong chuỗi TIME\_1 và TIME\_2 (\$v0)

Cách cài đặt: Cài đặt thêm hàm getStandardTime để lấy giá trị ngày tuyệt đối (Tính từ ngày 0/0/0) của chuỗi TIME, sau đó lấy giá trị getStandardTime của chuỗi TIME\_2 trừ đi giá trị getStandardTime của chuỗi TIME\_1

### `char* WeekDay(char* TIME)`

Tương ứng label weekDay trong MIPS

Input: địa chỉ chuỗi TIME (\$a0) theo định dạng DD/MM/YYYY

Output: trả về \$v0 trỏ đến chuỗi là giá trị thứ trong tuần thuộc tập: {Mon; Tues; Wed; Thurs; Fri; Sat; Sun}

Cách cài đặt: Lấy thứ trong tuần của một ngày làm chuẩn: ví dụ 15/04/2017 là Sat. Sau đó lấy GetTime(TIME) - GetTime(<ngày chuẩn>) ra số ngày chênh lệch. Tìm biểu thức tính thứ trong tuần dựa trên số ngày lệch với thứ trong tuần của ngày chuẩn đó (trong code có chú thích).

## 2. Quy tắc khi viết và gọi hàm trong MIPS

### Quy tắc viết hàm

- Truyền tham biến vào hàm bằng 4 thanh ghi \$a, bắt đầu từ \$a0. Các thanh ghi \$t để chứa dữ liệu tạm dùng để tính toán.
- Trả output bằng 2 thanh ghi \$v.
- Kết thúc hàm là lệnh jr \$ra.
- Nếu trong hàm có thêm lệnh gọi hàm thì phải lưu \$ra vào stack, để tránh chồng lấp mất \$ra sẽ không quay lại được. Và trả lại từ stack ở cuối hàm.
- Trong hàm không được làm mất giá trị của các thanh ghi \$s và \$a. Nếu có thay đổi giá trị \$a (thường là khi cần gọi thêm hàm, truyền tham biến vào hàm), thì phải lưu các thanh ghi đó vào stack trước khi gọi hàm. Và trả lại từ stack ở cuối hàm.
- Lệnh lưu và đọc stack cho cùng một thanh ghi phải cùng vị trí trên stack.
- Cấp phát cho stack bao nhiêu thì phải trả lại bấy nhiêu.

### Quy tắc gọi hàm

- Trước khi gọi hàm, nếu đang dùng các thanh ghi \$t thì phải lưu các thanh ghi đó vào stack để tránh trong hàm làm mất giá trị \$t. Và trả lại từ stack sau lời gọi hàm.
- Có 4 thanh ghi \$a để truyền tối đa 4 tham biến vào hàm, trường hợp xấu cần dùng nhiều hơn 4 tham biến thì có thể đẩy vào stack. Nhưng khuyến khích gom nhóm lại thành các biến cấu trúc thì đúng đắn hơn.